

Bộ đề kiểm tra 1 tiết Ngữ Văn lớp 6 Học kì 1

THIẾT LẬP KHUNG MA TRẬN:

Mức độ Chủ đề	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Cộng
	TN	TL	TN	TL	Cấp độ thấp	Cấp độ cao	
<i>1. Thể loại truyện thuyết, truyện cổ tích</i>	- Nhớ được đặc điểm thể loại.	- Khái niệm, các văn bản truyện thuyết, truyện cổ tích.					
Số câu:	2	1/2					2,5
Số điểm:	1,5	0,75					2,25
Tỉ lệ:	15%	7,5%					22,5%
<i>2. Các văn bản truyện thuyết đã học.</i>		Nhận ra phương thức biểu đạt của vb.	Hiểu được những khía cạnh n.dung, ý nghĩa của kết truyện.	Hiểu được nội dung và ý nghĩa truyện.	Giải thích kết quả sự việc.	Viết đoạn văn ngắn nêu suy nghĩ về nhân vật.	
Số câu:		1/2	2	1/2	1/2	1	4,5
Số điểm:		0,25	1	2	3	1	7,25
Tỉ lệ:		2,5%	10%	20%	30%	10%	72,5%
<i>3. Các văn bản truyện cổ tích đã học.</i>	Nhớ được các nhân vật, đặc điểm nhân vật, kiểu nhân vật trong truyện.			<i>Hiểu được ý nghĩa của truyện (6b)</i>	<i>Lí giải được các chi tiết N. Thuật thần kì (6b)</i>	<i>Viết đoạn văn ngắn nêu suy nghĩ về nhân vật Thạch Sanh (6b)</i>	
Số câu:	1			(1/2	(1/2	(1	1
Số điểm:	0,5			2	3	1	0,5
Tỉ lệ:	5%			20%)	30%)	10%)	5%

TS câu:	3	1	2	1/2	1/2	1	7
TS điểm:	2	1	1	2	3	1	10
Tổng %	20%	10%	10%	20%	30%	10%	100%

Đề kiểm tra 1 tiết Ngữ văn 6 - Đề 1

Phần I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Câu 1: (0,5đ) Trả lời bằng cách khoanh tròn vào chữ cái đầu câu trả lời đúng.

Đặc điểm nào dưới đây **không phải** là đặc điểm cơ bản của truyền thuyết ?

- A. Ước mơ về sự chiến thắng cuối cùng của cái Thiện trước cái ác.
- B. Yếu tố lịch sử.
- C. Thái độ và cách đánh giá của nhân dân về nhân vật và sự kiện lịch sử.
- D. Yếu tố tưởng tượng kì ảo.

Câu 2: (0,5đ) Dòng nào dưới đây giải thích tại sao truyện *Sơn Tinh, Thủy Tinh* có nhiều yếu tố hoang đường nhưng vẫn được xếp vào nhóm truyện truyền thuyết?

- A. Vì truyện phản ánh thực tế về công cuộc đấu tranh chống lũ lụt gian khổ của cha ông ta.
- B. Vì truyện gắn với thời đại Hùng Vương.
- C. Vì truyện thể hiện ước mơ muốn sống yên ổn với thời tiết thuận hòa.
- D. Vì truyện là bài ca chiến công của Sơn Tinh có công trị thủy.

Câu 3: (0,5đ): Chọn một từ thích hợp trong các từ “*giải thích*”, “*kết luận*”, “*kể lại*” điền vào chỗ trống (...) trong câu văn dưới đây:

“Phần kết của truyện *Sơn Tinh, Thủy Tinh* nhằm..... hiện tượng lũ lụt ở đồng bằng Bắc bộ nước ta xảy ra theo chu kì mỗi năm một lần.”

Câu 4: (0,5đ): Nối ý cột A với ý cột B để tạo nên nhận định đúng.

A	Nối	B
a. Tài năng của em bé thông minh được bộc lộ	a -	1. thuộc kiểu nhân vật thông minh trong truyện cổ tích.
b. Em bé thông minh	b -	2. qua các lần thử thách.
		3. là nhân vật phụ.

Câu 5 (1đ):

Đánh dấu “X” vào ô “Đúng” hoặc “Sai” cho phù hợp với các nhận định sau:

Nhận định	Đúng	Sai
A. Truyền thuyết thường có yếu tố tưởng tượng kì ảo.		
B. Truyện cổ tích thường giải thích nguồn gốc sự việc, địa danh.		
C. Truyền thuyết thường kết thúc có hậu.		
D. Truyện cổ tích thường bắt đầu bằng từ “ ngày xưa”.		

Phần II: Tự luận.

Câu 5 (1đ): Thế nào là truyền thuyết? Văn bản “Sơn Tinh Thủy Tinh” viết theo phương thức biểu đạt nào ?

Câu 6 (5đ): Trong truyện Sơn Tinh Thủy Tinh, có thể cho Thủy Tinh thắng Sơn Tinh được không? Vì sao?

- Ý nghĩa của sự việc hằng năm Thủy Tinh lại dâng nước đánh Sơn Tinh? Từ đó cho biết ý nghĩa của truyện ?

Câu 7 (1đ): Viết đoạn văn ngắn (5 - 7 câu) nêu suy nghĩ của em về một nhân vật e thích trong truyện *Sơn Tinh, Thủy Tinh*?

Đề kiểm tra 1 tiết Ngữ văn 6 - Đề 2

I. Trắc nghiệm: (2 điểm)

Câu 1 (0,5đ):

Dòng nào dưới đây nêu nhận xét **không đúng** về thể loại truyện cổ tích?

- A. Loại truyện dân gian kể về cuộc đời của một số kiểu nhân vật quen thuộc.
- B. Truyện thường đan xen những yếu tố hoang đường.
- C. Lịch sử dân tộc được phản ánh sinh động và chân thực qua những chi tiết nghệ thuật kì ảo.
- D. Thể hiện ước mơ, niềm tin của nhân dân về chiến thắng cuối cùng của cái thiện trước cái ác.

Câu 2: (0,5đ) Dòng nào dưới đây giải thích tại sao truyện *Sơn Tinh, Thủy Tinh* có nhiều yếu tố hoang đường nhưng vẫn được xếp vào nhóm truyện truyền thuyết?

- A. Vì truyện là bài ca chiến công của Sơn Tinh có công trị thủy.
- B. Vì truyện gắn với thời đại Hùng Vương.
- C. Vì truyện thể hiện ước mơ muốn sống yên ổn với thời tiết thuận hòa.

D. Vì truyện phản ánh thực tế về công cuộc đấu tranh chống lũ lụt gian khổ của cha ông ta.

Câu 3: (0,5đ): Chọn một từ thích hợp trong các từ “*chống thiên tai*”, “*dựng nước*”, “*chống ngoại xâm*”. Để điền vào chỗ trống (...) trong câu văn dưới đây:

“Truyện *Sơn Tinh, Thủy Tinh* đề cập đến cuộc đấu tranh của cha ông ta thời xưa.”

Câu 4 (0,5đ): Nối ý cột A với ý cột B để tạo nên nhận định đúng.

A	Nối	B
a. Thạch Sanh thuộc	a -	1. là nhân vật phụ.
b. Lí Thông.	b -	2. kiểu nhân vật dũng sĩ.
		3. là nhân vật phản diện.

Câu 5 (1đ):

Đánh dấu “X” vào ô “Đúng” hoặc “Sai” cho phù hợp với các nhận định sau:

Nhận định	Đúng	Sai
A. Truyền thuyết thường có yếu tố tưởng tượng kì ảo.		
B. Truyện cổ tích thường giải thích nguồn gốc sự việc, địa danh.		
C. Truyện cổ tích thường kết thúc có hậu.		
D. Truyện cổ tích thường bắt đầu bằng từ “ ngày xưa”.		

II. Tự luận: (8 điểm)

Câu 6 (1đ): Nêu định nghĩa về truyện cổ tích? Kể tên những văn bản truyện cổ tích đã học.

Câu 7 (5): Em hiểu những chi tiết thần kì (tiếng đàn thần, niêu cơm thần) thể hiện điều gì? Từ đó hãy cho biết ý nghĩa của truyện?

Câu 8 (1 điểm):

Viết một đoạn văn ngắn (từ 5 – 7 câu) nêu suy nghĩ của em về nhân vật Thạch Sanh trong truyện cổ tích "**Thạch sanh**".

ĐÁP ÁN – BIỂU ĐIỂM

I. Trắc nghiệm. (3.0 điểm)		
Câu	Nội dung	Điểm
Đề 1		
Phần I. Trắc nghiệm (3 điểm)		
1	A. Ước mơ về chiến thắng cuối cùng của cái Thiện trước cái ác.	- Điểm 0,5: Trả lời đúng theo hướng dẫn. - Điểm 0: Trả lời sai hoặc không trả lời
2	A. Vì truyện phản ánh thực tế về công cuộc đấu tranh chống lũ lụt gian khổ của cha ông ta.	- Điểm 0,5: Trả lời đúng theo hướng dẫn. - Điểm 0: Trả lời sai hoặc không trả lời
3	- Điểm từ: <i>giải thích</i>	- Điểm 0,5: Trả lời đúng theo hướng dẫn. - Điểm 0: Trả lời sai hoặc không trả lời.
4	a - 2 b - 1	- Điểm 0,5: Trả lời đúng theo hướng dẫn. - Điểm 0,25: Trả lời được 1/2 ý theo hướng dẫn. - Điểm 0: Trả lời sai hoặc không trả lời
5	A – Đ B – S C – S D – Đ	- Điểm 1: Trả lời đúng theo hướng dẫn. - Điểm 0,25 - 0,75: Trả lời được 1 đến 3 ý theo hướng dẫn. - Điểm 0: Trả lời sai hoặc không trả lời
Phần II. Tự luận (7 điểm)		
6	- Nêu đủ khái niệm truyền thuyết. - Văn bản <i>Sơn Tinh Thủy Tinh</i> viết theo phương thức: tự sự.	- Điểm 0,75: Trả lời đúng theo hướng dẫn. - Điểm 0,25 – 0,5: Trả lời được 1/2 ý theo hướng dẫn. - Điểm 0: Trả lời sai hoặc không trả lời - Điểm 0,5: Trả lời đúng theo hướng dẫn. - Điểm 0: Trả lời sai hoặc không trả lời
7	- Không thể cho Thủy Tinh thắng Sơn Tinh. - Nếu Thủy Tinh thắng ST có nghĩa cuộc chiến chống thiên tai của người Việt cổ thất bại. - Nếu Thủy Tinh thắng Sơn Tinh thì ý nghĩa của câu chuyện sẽ thay đổi. Không thể hiện được khát vọng chế ngự	- Điểm 3: Trả lời đúng theo hướng dẫn. - Điểm 0,5 – 2,5: Trả lời được 1/2 – 2,5 ý theo hướng dẫn. - Điểm 0: Trả lời sai hoặc không trả lời

	thiên nhiên của người Việt cổ. - Sự việc TT dâng nước đánh Sơn Tinh hằng năm Thủy Tinh giải thích hiện tượng lũ lụt ở đồng bằng Bắc bộ xảy ra theo chu kì mỗi năm một lần. - Ý nghĩa của truyện Sơn Tinh, Thủy Tinh: + Giải thích nguyên nhân, hiện tượng lũ lụt hàng năm thường xảy ra vào mùa mưa bão. + Thể hiện sức mạnh và ước mơ chế ngự thiên nhiên của người Việt Cổ và Ca ngợi công lao dựng nước của các Vua Hùng.	- Điểm 1: Trả lời đúng theo hướng dẫn. - Điểm 0,5: Trả lời được 1/2 đến 1,5 ý theo hướng dẫn. - Điểm 0: Trả lời sai hoặc không trả lời. - Điểm 1: Trả lời đúng theo hướng dẫn. - Điểm 0,5: Trả lời được 1/2 ý theo hướng dẫn. - Điểm 0: Trả lời sai hoặc không trả lời.
8	- Viết được đoạn văn ngắn 5-7 câu. - Nêu được suy nghĩ về nhân vật mình thích.	- Điểm 1: Trả lời đúng theo hướng dẫn. - Điểm 0: Trả lời sai hoặc không trả lời.
Tổng điểm		10
Đề 2		
Phần I. Trắc nghiệm (3 điểm)		
1	C. Lịch sử dân tộc được phản ánh sinh động qua những chi tiết nghệ thuật kì ảo.	- Điểm 0,5: Trả lời đúng theo hướng dẫn. - Điểm 0: Trả lời sai hoặc không trả lời.
2	D. Vì truyện phản ánh thực tế về công cuộc đấu tranh chống lũ lụt gian khổ của cha ông ta.	- Điểm 0,5: Trả lời đúng theo hướng dẫn. - Điểm 0: Trả lời sai hoặc không trả lời.
3	- Điền từ: <i>chống thiên tai</i>	- Điểm 0,5: Trả lời đúng theo hướng dẫn. - Điểm 0: Trả lời sai hoặc không trả lời.
4	a – 2 b – 3	- Điểm 0,5: Trả lời đúng theo hướng dẫn. - Điểm 0,25: Trả lời được 1/2 ý theo hướng dẫn. - Điểm 0: Trả lời sai hoặc không trả lời
5	A – Đ B – S C – Đ D – Đ	- Điểm 1: Trả lời đúng theo hướng dẫn. - Điểm 0,25 - 0,75: Trả lời được 1 đến 3 ý theo hướng dẫn. - Điểm 0: Trả lời sai hoặc không trả lời

Phần II. Tự luận. (7 điểm)		
6	- Nêu đủ, chính xác khái niệm Truyện cổ tích. - Kể được tên các văn bản truyện CT đã học: Thạch Sanh, Em bé thông minh.	- Điểm 1: Trả lời đúng theo hướng dẫn. - Điểm 0,25 – 0,5: Trả lời được ½ ý đến 1 ý theo hướng dẫn. - Điểm 0: Trả lời sai hoặc không trả lời
7	- Chỉ ra được các chi tiết thần kì trong truyện: + Cây đàn thần và niêu cơm thần.	- Điểm 1: Trả lời đúng theo hướng dẫn. - Điểm 0,5: Trả lời được ½ ý đến 1 ý theo hướng dẫn. - Điểm 0: Trả lời sai hoặc không trả lời
	- Tiếng đàn thần tượng trưng cho tình yêu, công lí, nhân đạo, hòa bình, khẳng định tài năng, tâm hồn, tình cảm của chàng dũng sĩ có tâm hồn nghệ sĩ.	- Điểm 1: Trả lời đúng theo hướng dẫn. - Điểm 0,5: Trả lời được ½ ý đến 1 ý theo hướng dẫn. - Điểm 0: Trả lời sai hoặc không trả lời
	- Niêu cơm thần: tượng trưng cho tình thương, lòng nhân ái, ước vọng đoàn kết, tư tưởng yêu chuộng hòa bình của nhân dân ta.	- Điểm 1: Trả lời đúng theo hướng dẫn. - Điểm 0,25 – 0,5: Trả lời được ½ ý đến 1 ý theo hướng dẫn. - Điểm 0: Trả lời sai hoặc không trả lời
	- Ý nghĩa văn bản: Thể hiện ước mơ, niềm tin của nhân dân về sự chiến thắng của những con người chính nghĩa lương thiện.	- Điểm 1: Trả lời đúng theo hướng dẫn. - Điểm 0,25 – 0,5: Trả lời được ½ ý đến 1 ý theo hướng dẫn. - Điểm 0: Trả lời sai hoặc không trả lời
8	- Viết được đoạn văn 5-7 câu. - Nêu suy nghĩ về nhân vật Thạch Sanh.	- Điểm 1: Trả lời được theo hướng dẫn. - Điểm 0: Trả lời sai hoặc không trả lời
Tổng điểm		10

Tham khảo chi tiết đề thi giữa học kì 1 lớp 6

<https://vndoc.com/de-thi-giua-ki-1-lop-6>